

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Căn 339 Chung cư C, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố B, phường N1, thị xã N2, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Căn 339 Chung cư C, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc H có 01 con chung là Trần Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/9/2021. Giao cháu Trần Nguyễn Anh T1

cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003979 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường N1, thị xã N2;
(GCNKH số 04 ngày 25/01/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang